

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 144/2016/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 20 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định mức thu, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai theo Luật Phí và lệ phí;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Lào Cai tại Tờ trình số 1021a/TTr-STC ngày 19 tháng 12 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai

1. Đối tượng nộp phí:

- Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu đăng ký, nộp hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nhu cầu hoặc cần phải thẩm định theo quy định.

- Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chỉ áp dụng đối với trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành thẩm định để giao đất, cho thuê đất và đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu nhà gắn liền với quyền sử dụng đất.

2. Đối tượng miễn, giảm phí: Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có giấy chứng nhận hộ nghèo do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp có giá trị sử dụng tại thời điểm nộp hồ sơ.

3. Mức thu phí:

3.1. Đối tượng là các tổ chức:

a) Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sản xuất, kinh doanh:

- Quy mô diện tích $\leq 5000 \text{ m}^2$: 1.000.000 đồng/hồ sơ.
- $0,5 \text{ ha} < \text{Quy mô diện tích} \leq 1 \text{ ha}$: 1.500.000 đồng/hồ sơ.
- $1 \text{ ha} < \text{Quy mô diện tích} \leq 3 \text{ ha}$: 3.000.000 đồng/hồ sơ.
- $3 \text{ ha} < \text{Quy mô diện tích} \leq 5 \text{ ha}$: 4.000.000 đồng/hồ sơ.
- $5 \text{ ha} < \text{Quy mô diện tích} \leq 10 \text{ ha}$: 5.000.000 đồng/hồ sơ.
- $10 \text{ ha} < \text{Quy mô diện tích} \leq 20 \text{ ha}$: 6.000.000 đồng/hồ sơ.
- Quy mô diện tích $> 20 \text{ ha}$: 7.500.000 đồng/hồ sơ.

Nếu trường hợp cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mức thu bằng 50% cấp mới.

b) Đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu nhà gắn liền với quyền sử dụng đất:

- Hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất: 2.000.000 đồng/hồ sơ.
- Hồ sơ chuyển quyền sở hữu nhà gắn liền với quyền sử dụng đất: 400.000 đồng/hồ sơ.
- Hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất không có tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất: 300.000 đồng/hồ sơ.

3.2. Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân: Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đất ở dân cư:

- Thuộc địa bàn thành phố Lào Cai, thị trấn Sa Pa: 100.000 đồng/hồ sơ.
- Thuộc địa bàn còn lại: 50.000 đồng/hồ sơ.

4. Cơ quan, đơn vị thu phí:

4.1. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường): Thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai;

4.2. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các Chi nhánh Văn phòng;

5. Quy định tỷ lệ nộp ngân sách nhà nước: Cơ quan, đơn vị thu phí được trích lại đơn vị thu 20% trên tổng số tiền, nộp ngân sách nhà nước 80%.

6. Quản lý và sử dụng:

6.1. Nguồn thu phí thực hiện theo các quy định hiện hành về quản lý tài chính;

6.2. Chứng từ thu thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại hóa đơn, dịch vụ; chứng từ thu tiền phí, lệ phí.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đặng Xuân Phong